

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Phòng Giáo dục Quận 7;
2. Ông Mai Trọng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/HSST-QĐ ngày 11/4/2018 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Nguyễn Tiểu Long N; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 08/11/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/10/2017, bị cáo N được 16 tuổi 10 tháng 28 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H.H, xã H.L, huyện P.T, tỉnh An Giang; Tạm trú: Nhà không số, tổ 11, ấp B, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Yến L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bạch Tường V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26/12/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/10/2017, bị cáo V được 16 tuổi 09 tháng 20 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp T, xã N.Đ, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; Có 01 con sinh ngày 13/4/2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N, Nguyễn Bạch Tường V: Luật sư Vũ Hữu Thiên A thuộc Văn phòng Luật sư Phú Mỹ Thuận, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiểu Long N: có ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Yến L (là cha mẹ của bị cáo); trú tại: ấp H.H, xã H.L, huyện P.T, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà không số, ấp T, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bạch Tường V: có ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B (là cha mẹ của bị cáo); trú tại: ấp B, xã N.Đ, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1983; trú tại: KDC B, xã A.V, huyện L.S, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: 3A, ấp N, L.V.L, xã P.K, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Quang M sinh năm 1976; trú tại: ấp V.T, xã V.K, huyện C.T, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Yến L; trú tại: ấp H.H, xã H.L, huyện P.T, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà không số, ấp T, xã P.X, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; trú tại: ấp B, xã N.Đ, huyện N.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N, Nguyễn Bạch Tường V bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 06/10/2017, sau khi chơi game hết tiền, Nguyễn Tiểu Long N rủ Nguyễn Bạch Tường V và Vũ Hà Gia Th đi qua Quận 7 tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, Th và V đồng ý, N kêu Thuận về nhà lấy cây lục giác phá khóa hình chữ L mang theo. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, biển số 63F4-6497 chở V và Th từ xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang Quận 7.

Đến 02 giờ cùng ngày, N, Th và V đi đến tiệm thuốc tây Nam Thanh của ông Nguyễn Văn C tại đường P.H.L, khu phố E, phường P.M, Quận O, thì thấy tiệm thuốc tây khóa cửa bằng ổ khóa ngoài. N dừng xe lại nói V trông xe và cảnh giới, kêu Th đưa cho N dụng cụ phá khóa và cùng đi với N đến cửa tiệm thuốc tây. N dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa đột nhập vào tiệm thuốc tây còn Th đứng ngoài cảnh giới. Khi vào tiệm thuốc, N tìm kiếm tài sản và kéo ngăn kéo tủ thấy có tiền nên N lấy tiền bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đóng cửa tiệm lại. Sau khi trộm cắp được tiền, trên đường đi đếm được số tiền trộm cắp 4.300.000 đồng. Số tiền này N giữ chỉ cho cả nhóm chơi game, ăn uống và mua ma túy sử dụng. N còn mua cho riêng mình 01 điện thoại hiệu Nokia và sim với số tiền 580.000 đồng. Số tiền 2.070.000 đồng còn lại chưa tiêu xài khi bị bắt N giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) ổ khóa màu vàng trên ổ có chữ Zsolexp Top Security Lock USA TM.

Thu giữ của Nguyễn Tiểu Long N:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 sim;

- 01 xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số 63 FH-6497, số khung LF3XCB5031A027104, số máy 1P39FMB-3-10027104, qua xác minh chiếc xe do ông Huỳnh Quang M đứng tên chủ sở hữu. Năm 2012 ông M đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bị can N khai xe này mua của người tên P (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận Thủ Đức với giá 700.000 đồng. Ngày 06/10/2017, N dùng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã có công văn số 1255/CV-HS ngày 10/12/2017 đề nghị Ban biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Đến nay chưa có kết quả.

- Số tiền 2.070.000 đồng trộm cắp thu giữ của bị cáo N

Thu giữ của Hà Thanh Th: 01 cây lục giác hình chữ L dài khoảng 15 cm, bằng kim loại.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQ7 ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo Trạng, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung: do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 06/11/2017, trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành và không thuộc trường hợp áp dụng có lợi cho các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N, Nguyễn Bạch Tường V theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60; Điều 68; Điều 69; Điều 71 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Nguyễn Tiểu Long N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60; Điều 68; Điều 69; Điều 71 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch Tường V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại ông C số tiền 2.230.000 đồng; trường hợp các bị cáo không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông S và bà L phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo N, ông T và B phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo V.

- Xử lý vật chứng: trả lại cho ông C số tiền 2.070.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa màu vàng trên ổ có chữ Zsolexp Top Security Lock USA TM và 01 cây lục giác hình chữ L dài khoảng 15 cm bằng kim loại, 01 sim điện thoại; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số 63 FH-6497, số khung LF3XCB5031A027104, số máy 1P39FMB-3-10027104, đề nghị đăng tin tìm chủ

sở hữu, hết thời hạn đăng tin mà không tìm được chủ sở hữu thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý về tài sản vắng chủ.

Luật sư Vũ Hữu Thiên A trình bày lời bào chữa cho bị cáo N và bị cáo V: tội danh Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên không tranh luận; mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hai bị cáo tại phiên tòa là phù hợp; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và do các bị cáo là người chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để các bị cáo khắc phục, sửa chữa sai lầm không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Luật sư bào chữa, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã trình bày ý kiến bổ sung, truy tố các bị cáo theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.300.000 đồng của anh Nguyễn Văn C. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo N có vai trò chủ mưu, cầm đầu, rủ rê bị cáo V và em Th đều là người chưa thành niên phạm tội; bị cáo V tham gia với vai trò giúp sức tích cực, đứng bên ngoài giữ xe, cảnh giới cho bị cáo N vào phá khóa cửa trộm cắp tài sản. Các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều dưới 18 tuổi; bị cáo N đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình không quan tâm, giáo dục; các bị cáo đều bỏ học, nghiện chơi game; các bị cáo phạm tội do nhu cầu phải có tiền tiêu xài hàng ngày, chơi game nhưng lại không có việc làm, thu nhập và gia đình cũng không có khả năng chu cấp, đây chính là nguyên nhân các bị cáo phạm tội; các bị cáo đều dưới 18 tuổi nhưng các bị cáo đi đâu, làm gì, gia đình không biết đây chính là điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N, Nguyễn Bạch Tường V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Luật sư bào chữa đề nghị cho các bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên còn được áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy, các bị cáo là người chưa thành niên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nên không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nữa mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Đối với em Vũ Hà Gia Th, sinh ngày 13/8/2002, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo cho Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 có biện pháp giáo dục, xử lý là phù hợp.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ổ khóa màu vàng trên ổ có chữ Zsolexp Top Security Lock USA TM và 01 cây lục giác hình chữ L dài khoảng 15 cm bằng kim loại là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 sim điện thoại.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

- 01 xe gắn máy hiệu Dream màu nâu, biển số 63 FH-6497, số khung LF3XCB5031A027104, số máy 1P39FMB-3-10027104, qua xác minh do ông Huỳnh Quang M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông M đã bán xe này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị can N khai xe này mua của người tên P (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận Thủ Đức với giá 700.000 đồng. Ngày 06/10/2017, N dùng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó cần tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý về tài sản vắng chủ.

- Đối với số tiền 2.070.000 đồng, đây là số tiền trộm cắp của anh C, các bị cáo chưa tiêu xài hết nên trả lại cho ông C.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.300.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của người bị hại là có căn cứ nên buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh C số tiền các bị cáo đã trộm cắp là 4.300.000 đồng, khấu trừ với số tiền 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo N; buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường cho ông C số tiền 2.230.000 đồng và tại

phiên tòa người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý, không có ý kiến gì khác. Vì vậy, căn cứ các Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh C số tiền 2.230.000 đồng, trường hợp các bị cáo không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông S và bà L phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo N, ông T và bà B phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo V.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N, Nguyễn Bạch Tường V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tiểu Long N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 11/5/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Tiểu Long N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo N phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bạch Tường V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 11/5/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Bạch Tường V cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo V phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa màu vàng trên ổ có chữ Zsolexp Top Security Lock USA TM; 01 (một) cây lục giác hình chữ L dài khoảng 15 cm bằng kim loại; 01 (một) sim điện thoại.

3.2. Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, IMEI 357328084367550.

3.3. Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu nâu, biển số 63 FH-6497, số khung LF3XCB5031A027104, số máy 1P39FMB-3-

10027104 trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, hết thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý đối với tài sản vắng chủ.

3.4. Trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 2.070.000 đồng (hai triệu, không trăm lẻ bảy ngàn).

(theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Kho bạc nhà nước Quận 7 ngày 18/10/2017; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017; các Điều 357, 468, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiểu Long N và Nguyễn Bạch Tường V liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 2.230.000 đồng (hai triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng). Trường hợp các bị cáo không có đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Yến L phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo N; ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B phải bồi thường phần còn thiếu của bị cáo V.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo N, V mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Các bị cáo N, V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu các bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu các bị cáo chậm thi hành thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, Luật sư bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên; người bị hại ông Nguyễn Văn C và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
 - Sở Tư pháp Tp. HCM;
 - VKSND Quận 7;
 - Công an Quận 7;
 - Chi cục THADS Quận 7;
 - Các bị cáo; LS bào chữa;
 - Đường sự;
 - Lưu số án; VT, HS.
- (Tk Xuân Duyên)

Lê Thuần Phong